

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số: 106/2018/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 27 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc Th, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: 1/ Ông Lê Văn C, sinh năm 1963;

2/. Bà Trương Thị H, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, Đồng Tháp;

Bà Trương Thị H ủy quyền cho ông Lê Văn C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Cao Thị B, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp Phú Nhuận, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, Đồng Tháp;

2/ Chị Lê Thị T, sinh năm 1989;

3/ Anh Lê Văn T1, sinh năm 1991;

4/ Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1993;

5/ Anh Lê Văn V, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Lê Thị T, anh Lê Văn T1, chị Nguyễn Thị X, anh Lê Văn V cùng ủy quyền cho ông Lê Văn C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa số 597 và thửa đất 598 tờ bản đồ số 4 do ông Lê Văn C và bà Trương Thị H đứng tên quyền sử dụng đất với thửa số 37, tờ bản đồ số 43 do ông Trần Ngọc Th đứng tên quyền sử dụng đất được xác định theo vị trí các mốc 1' - 2' - 13 - 3' - 4' theo sơ đồ đo đạc ngày 25/8/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

- Các bên đương sự có nghĩa vụ tôn trọng và sử dụng đúng ranh đất đã xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian đến lòng đất của ranh đất được giao. Các cây trồng, công trình kiến trúc trên đất nếu vi phạm ranh đất đã xác định thì chủ sở hữu phải có trách nhiệm tháo dỡ, di dời để sử dụng ranh giới quyền sử dụng đất đúng theo qui định của pháp luật.

- Ông Trần Ngọc Th, ông Lê Văn C, bà Trương Thị H, bà Cao Thị B, chị Lê Thị T, anh Lê Văn T1, chị Nguyễn Thị X, anh Lê Văn Vũ có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo qui định của pháp luật về đất đai.

2.2/ Về án phí các đương sự thỏa thuận: Ông Lê Văn C và bà Trương Thị H tự nguyện nộp 306.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Ngọc Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 02821 ngày 17/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Về chi phí tố tụng khác:

- Lệ phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 600.000 đồng ông Trần Ngọc Th tự nguyện nộp, ông Thu đã nộp và chi xong.

- Chi phí đo đạc là 4.704.000 đồng, các đương sự thỏa thuận ông Lê Văn C và bà Trương Thị H đồng ý nộp 2.502.000 đồng, bà Cao Thị B đồng ý nộp 1.401.000 đồng, ông Thu nộp 801.000 đồng. Do ông Thu đã nộp xong số tiền 4.704.000 đồng nên ông Lê Văn C, bà Trương Thị H có trách nhiệm trả lại cho ông Th 2.502.000 đồng và bà Cao Thị B có trách nhiệm trả lại cho ông Thu 1.401.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong